

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTTH

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v tiếp thu và báo cáo giải trình
các nội dung thảo luận Tổ đại biểu
tại kỳ họp thứ 17 HĐND Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Văn bản số 121/HĐND-VP ngày 01/7/2024 của Thường trực HĐND Thành phố về việc tổng hợp nội dung thảo luận Tổ đại biểu tại kỳ họp thứ 17 HĐND Thành phố.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện nội dung báo cáo giải trình, làm rõ những vấn đề được 40 lượt đại biểu HĐND Thành phố nêu tại các Tổ thảo luận phiên làm việc buổi chiều ngày 01/7/2024 về 02 nhóm nội dung:

(1) Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024 của thành phố Hà Nội;

(2) Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2024 và định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm văn bản này)

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban – HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP,
Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

**Phụ lục: Tiếp thu, giải trình các nội dung thảo luận tại các Tổ tại kỳ họp
thứ 17 HĐND Thành phố**

(Kèm theo văn bản số /UBND-KTTH ngày 02/7/2024 của UBND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Văn bản số 121/HĐND-VP ngày 01/7/2024 của HĐND Thành phố tổng hợp nội dung thảo luận tại các Tổ đại biểu kỳ họp thứ 17 HĐND Thành phố về 02 nhóm nội dung: (1) Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024 của thành phố Hà Nội; (2) Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2024 và định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

Trên cơ sở tổng hợp 40 lượt đại biểu phát biểu nội dung tại 5 tổ thảo luận, thể hiện tâm huyết, trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu HĐND. UBND Thành phố xin tiếp thu toàn bộ các ý kiến của các đại biểu, đồng thời báo cáo giải trình làm rõ thêm một số nội dung sau:

I. Tổng quan chung:

Các đại biểu đã phát biểu, thảo luận rất thẳng thắn, cởi mở, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với Thủ đô. Các đại biểu đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện của Thành phố trong triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy và Nghị quyết của HĐND Thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng, tài chính, ngân sách đã được xác định từ cuối năm 2023 và nội dung triển khai công tác trong 6 tháng đầu năm 2024.

Trong bối cảnh tình hình chính trị của thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, biến động phức tạp, khó lường, Thành phố đã tích cực tập trung triển khai mạnh mẽ các biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bức tranh kinh tế của Thủ đô có kết quả nổi bật và được đại biểu đánh giá cao là: Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện là 252.054 tỷ đồng, đạt 61,7% dự toán, tăng 12,5% so với cùng kỳ; Vốn đầu tư phát triển xã hội ước đạt 208.784 tỷ đồng, tăng 9,55% - cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 9,0%). Các ngành kinh tế thương mại, dịch vụ được duy trì tăng trưởng; du lịch được phục hồi với nhiều chỉ số tích cực...

Thành phố tiếp tục triển khai nhiều dự án, công trình quan trọng trong nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025. Đặc biệt là đánh giá nỗ lực của hệ thống chính trị Thành phố trong việc tập trung thực hiện GPMB và triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô.

Công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố có những chuyển biến tích cực. Việc tổ chức sắp xếp, tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đã triển khai có hiệu quả. Văn hóa - xã hội được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng được giữ vững.

II. Về các vấn đề cụ thể:

1. Về kinh tế xã hội.

Các đại biểu đã phát biểu, thảo luận thẳng thắn, cởi mở, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với Thủ đô; đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện của Thành phố trong triển khai các Nghị quyết, Chương trình của Chính phủ, của Thành ủy và HĐND Thành phố. Dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, các nhiệm vụ trọng tâm được khẩn trương triển khai thực hiện, đạt được kết quả tích cực.

(1) Về tăng trưởng kinh tế

GRDP quý II cao hơn Quý I, cao hơn cùng kỳ năm 2023: Quý II/2024 tăng 6,44%; Quý II/2023 tăng 5,98%; trong kịch bản đầu năm đưa ra tăng từ 6,2-6,7%. Luỹ kế 6 tháng đầu năm 2024¹, GRDP tăng 6,0% - cao hơn cùng kỳ (5,86%), cao hơn Đà Nẵng, Cần Thơ.

Sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất, nhập khẩu phục hồi mạnh và tăng khá cao so cùng kỳ: Chỉ số sản xuất CN (IIP) 6 tháng đầu năm tăng 5,0% (cùng kỳ tăng 2,3%); Kim ngạch xuất khẩu tăng 11% (cùng kỳ giảm 2,7%; KH cả năm tăng 4-5%); Kim ngạch nhập khẩu tăng 14,9% (cùng kỳ giảm 16,3%).

(2) Về chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá vàng bình quân 6 tháng đầu năm tăng tới 26,3%; Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 5,50% cũng đã ảnh hưởng đến giá cả nói chung. Bình quân 6 tháng đầu năm, CPI tăng 5,32%, nguyên nhân chủ yếu do:

- Nhóm dịch vụ giáo dục tăng 31,53% (làm CPI tăng 2,49 điểm %) do các trường học áp dụng mức thu học phí theo Nghị quyết 03/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố, đồng thời một số trường dân lập, tư thục cũng áp dụng mức tăng thu học phí trong năm học 2023-2024;

- Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,02% (làm CPI tăng 1,22 điểm %);

- Thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,66% (làm CPI tăng 0,19 điểm %);

- Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,30% (làm CPI tăng 1,02 điểm %);

- Giao thông tăng 2,69% (làm CPI tăng 0,26 điểm %);

- Đồ uống và thuốc lá tăng 2,64% (làm CPI tăng 0,05 điểm %);

- May mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,91% (làm CPI tăng 0,11 điểm %);

- Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,23%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,04% chủ yếu do giá đồ trang sức và dịch vụ bảo hiểm y tế tăng đã tác động làm CPI bình quân chung tăng 0,25 điểm %.

- Riêng bưu chính viễn thông giảm 1,4% (làm CPI giảm 0,08 điểm %).

(3) Về khó khăn của doanh nghiệp

Lũy kế đến ngày 27/6/2024, có 14.965 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn hơn 138 nghìn tỷ đồng (giảm 3,7% về số lượng doanh nghiệp, giảm 9% về

¹ Tăng trưởng 6 tháng thấp hơn cả nước (6,42%) chủ yếu do cùng kỳ năm 2023, GDP cả nước tăng khá thấp, đạt 4,6% - bằng khoảng 3/4 của Hà Nội

vốn đăng ký); 2.053 doanh nghiệp giải thể (tăng 15%); 16.221 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 22%); 2.520 doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể (tăng 16%). Có 5.564 doanh nghiệp hoạt động trở lại (tăng 10%). Doanh nghiệp vẫn khó khăn; số doanh nghiệp đăng ký mới giảm, số doanh nghiệp rời thị trường tăng (kể cả quy mô toàn quốc) chủ yếu do ảnh hưởng sau đại dịch COVID-19, ảnh hưởng sự gián đoạn của chuỗi cung ứng thị trường trong và ngoài nước, những khó khăn mang tính cơ cấu ngày càng bộc lộ cũng bắt buộc doanh nghiệp phải thay đổi, cải tổ để phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

(4) Về môi trường đầu tư, kinh doanh

Thành phố đã quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/6/2023 về việc nâng cao Chỉ số PCI và Chỉ số Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023... Chỉ số PCI năm 2023 của Hà Nội đạt 67,15 điểm, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố - tăng 0,41 điểm nhưng vẫn giảm 08 bậc. Có 05/10 chỉ số thành phần giảm bậc đã làm giảm bậc Chỉ số PCI:

- (i) “Chi phí thời gian”, giảm 32 bậc, xếp thứ 47/63;
- (ii) “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” giảm 18 bậc, xếp thứ 62/63;
- (iii) “Cạnh tranh bình đẳng” giảm 10 bậc, xếp thứ 28/63;
- (iv) “Tiếp cận đất đai” giảm 02 bậc, xếp thứ 61/63;
- (v) “Tính minh bạch” giảm 01 bậc, xếp thứ 19/63.

Để nâng cao Chỉ số PCI, Thành phố đã chỉ đạo tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nói chung, ngày 21/6/2024 UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND, trong đó:

- Chỉ đạo và phân công các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã thực hiện các giải pháp nâng cao 142 chỉ tiêu thành phần Chỉ số PCI.
- Giao Viện nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội xây dựng, triển khai đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ban ngành (DDCI) nhằm đo lường chất lượng quản lý, điều hành của các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã.

(5) Về thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố đề ra 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu phát triển KTXH. Mặc dù ảnh hưởng dịch COVID-19, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và còn nhiều khó khăn trong nước, KTXH dần phục hồi, kinh tế Thủ đô duy trì tăng trưởng khá, 3 năm 2021-2023 GRDP tăng 6,04% - gấp 1,16 lần cả nước. Qua đánh giá sơ bộ, đến nay đã có: 03/17 chỉ tiêu đã đạt kế hoạch sớm từ 1-2 năm; 04/17 chỉ tiêu rất thách thức, cần phấn đấu để đạt mức cao nhất mục tiêu đề ra; 05/17 chỉ tiêu còn khó khăn cần tập trung cao độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu đề ra; cụ thể như sau:

(i) 03/17 chỉ tiêu đã đạt kế hoạch sớm từ 1-2 năm hoặc dự kiến vượt là: Xây dựng nông thôn mới (NTM); Số giường bệnh và số bác sỹ/vận dân; Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia;

(ii) 04/17 chỉ tiêu rất thách thức, cần phấn đấu để đạt mức cao nhất mục tiêu đề ra: Tăng trưởng GRDP; GRDP/người; Huy động đầu tư xã hội; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội.

(iii) 05/17 chỉ tiêu còn khó khăn cần tập trung cao độ thực hiện: Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.

(Cụ thể xem biểu phụ lục chỉ tiêu đính kèm)

Để hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, ngày 10/6/2024 UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND về việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố; trong đó phân công cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chỉ tiêu và lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị đối với 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu Đại hội và 49 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2024 và 2025.

Ngoài ra, để tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, UBND Thành phố đang tích cực chỉ đạo các nội dung sau đây:

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố và 10 chương trình công tác của Thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) để chuẩn bị dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố khóa XVIII nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chuẩn bị công tác triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi); Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) ngay sau khi Quốc hội thông qua; phối hợp các bộ, ngành Trung ương tham mưu dự thảo các nghị định, nghị quyết, quyết định hướng dẫn thực hiện để Luật sớm đi vào cuộc sống. Các sở ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, xác định các nhiệm vụ được điều chỉnh (tăng thêm, giảm đi) của cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Thủ đô (sửa đổi) được ban hành, chủ trì tham mưu: UBND Thành phố ban hành quyết định hoặc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp của từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ theo chuyên ngành và đồng bộ, đầy đủ cho cấp huyện, cho cấp xã theo quy định trong quý IV/2024; Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố cho các đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực phụ trách.

- Chuẩn bị triển khai thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; thực hiện quy trình công bố các Quy hoạch và triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện 02 quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ để thực hiện, danh mục các dự án để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước...

- Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện cơ chế xác định giá đất, cơ chế chính sách về tài chính về đất đai; các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản; quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất.

2. Về lĩnh vực tài chính ngân sách.

2.1. Nhóm nội dung liên quan giải pháp thực hiện các khoản thu về đất.

Để phân đầu hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất, ngày 22/5/2024, UBND Thành phố đã có Quyết định số 2681/QĐ-UBND về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đồng thời, Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai, góp phần giảm bớt chi phí, thời gian và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Mặc dù, thu tiền sử dụng đất 06 tháng đầu năm đã có sự cải thiện đáng kể so với cùng kỳ, nhưng vẫn còn thấp so với dự toán do một số nguyên nhân chính sau:

(1) Tình hình kinh tế - xã hội chưa ổn định: Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, gặp nhiều khó khăn, tác động nhiều đến các mặt kinh tế - xã hội.

(2) Về giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất: Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ đã quy định cụ thể về thẩm quyền, phương pháp xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số; tuy nhiên, trong thực tế khi thực hiện tại một số quận huyện có một số vướng mắc cụ thể như sau: Một số khu đất đã có quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, đã tổ chức đấu giá thành công được 1 số thửa đất nhưng đến nay đã hết thời hạn 12 tháng. Nếu áp dụng hệ số điều chỉnh sẽ thấp hơn mức giá khởi điểm đã được phê duyệt của cùng 1 khu đất đấu giá; Một số khu đất lân cận đã đấu giá thành công và có mức giá trúng cao hơn hệ số điều chỉnh. Nếu áp dụng hệ số điều chỉnh sẽ thấp hơn mức giá khởi điểm khu vực lân cận đã đấu thành công.

(3) Khó khăn trong quá trình thực hiện: Tâm lý e ngại của nhiều đơn vị tư vấn từ chối tham gia xác định giá khởi điểm hoặc thực hiện các thủ tục chậm; Không có quy định về việc điều chỉnh quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá khi điều chỉnh quy hoạch xây dựng sau khi trúng đấu giá; khó khăn trong việc xác định và thu nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch.

** Phương hướng, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024*

Để phân đầu hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2024 ở mức cao nhất, tại kỳ họp này, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố thông qua mức hệ số điều chỉnh giá đất đối với các trường hợp áp dụng hệ số theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội và UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tập trung đẩy nhanh công tác xác định giá đất cụ thể đối với các dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp, tham mưu UBND Thành phố

chỉ đạo. Chủ động rà soát, tham mưu UBND Thành phố thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2024 về tài chính đất đai, không để khoảng trống pháp luật khi Luật có hiệu lực thi hành.

- Có văn bản hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với UBND quận, huyện, thị xã về trình tự, thủ tục và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xác định giá đất cụ thể đối với nội dung UBND Thành phố đã ủy quyền và chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024.

(2) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc (nếu có).

(3) Cục Thuế Thành phố tiếp tục chủ động, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác thu hồi nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

(4) UBND quận, huyện, thị xã:

- Đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đủ điều kiện tổ chức đấu giá, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đấu giá năm 2024.

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chống thất thu thuế, Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn để tham mưu, đề xuất kịp thời các giải pháp nhằm hoàn thành dự toán được giao ở mức cao nhất.

2.2. Nhóm nội dung liên quan đến tài sản công (Việc khai thác sử dụng nhà văn hóa thôn, trung tâm văn hóa xã, có cơ chế cho khai thác, tránh lãng phí)

- Việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết đã được quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thẩm quyền tại Điều 55 đến Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 42 đến Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính có Văn bản số 5511/STC-QLCS ngày 20/8/2019 hướng dẫn cụ thể để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố Hà Nội lập, trình phê duyệt Đề án theo quy định.

- Tại Điều 41 Luật Thủ đô (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, trong đó: Giao HĐND Thành phố quy định nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết làm cơ sở để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Hiện nay, UBND Thành phố đang giao Sở Tài chính khẩn trương rà soát, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu báo cáo UBND Thành phố xây dựng Nghị quyết trình HĐND Thành phố về việc quy định các nội dung nêu trên.

2.3. Nhóm nội dung liên quan đến cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập (đặc biệt là một số đơn vị lĩnh vực giáo dục, y tế)

Trong giai đoạn 2021-2025, Thành phố phấn đấu nâng mức tự chủ tài chính cho 353 đơn vị theo Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND

Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội.

* Đối với lĩnh vực giáo dục: HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước, trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện phê duyệt phương thức đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố năm học 2023-2024 đối với 296 cơ sở giáo dục công lập, qua đó đã nâng mức tự chủ chi thường xuyên năm 2024 cho 296 đơn vị.

Năm 2024, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; để làm cơ sở nâng mức tự chủ tài chính cho các đơn vị còn lại.

* Đối với lĩnh vực y tế: Sở Y tế đã nâng mức tự chủ tài chính cho 38 Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa trên tổng số 78 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế của Thành phố. Hiện nay, Sở Y tế đang triển khai xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá còn lại thuộc lĩnh vực y tế để làm cơ sở tiếp tục nâng mức tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2.4. Nhóm nội dung liên quan đến chính sách thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024.

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, trước mắt, các cơ quan, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã sử dụng dự toán ngân sách giao tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023; nguồn cải cách tiền lương còn dư tại các cơ quan, đơn vị (nếu có) để thực hiện chi trả theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024. Sau khi các Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ có Thông tư hướng dẫn cụ thể, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo cụ thể.

3. Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2024, định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội và cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

Tờ trình, Báo cáo và báo cáo giải trình bổ sung về “Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024, xây dựng định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố” đã được gửi đến các đại biểu. Tại hội nghị thảo luận ngày 01/7/2024, các đại biểu đã cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung như: Tập trung chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ hơn trong triển khai các dự án đầu tư công, tháo gỡ các điểm nghẽn trong thủ tục đầu tư, GPMB; đôn đốc triển khai các công trình trọng điểm và tiến độ chung của các dự án trên địa bàn Thành phố, nâng cao giải ngân trong 06 tháng

cuối năm 2024; tiếp tục cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025; rà soát nguồn lực đầu tư công,...

Về các nội dung trên, UBND Thành phố báo cáo như sau:

(1) Về việc nhận diện các điểm nghẽn, nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả giải ngân vốn đầu tư công và giải pháp thúc đẩy giải ngân trong 06 tháng cuối năm 2024.

Năm 2024, Trung ương giao kế hoạch vốn cho Thành phố là 81.033 tỷ đồng, cao hơn 1,73 lần so với năm 2023, trong đó nguồn thu từ đất là 36.100 tỷ đồng gấp 2 lần so với năm 2023. Đến ngày 30/6/2024, Thành phố giải ngân được 19.484 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch, cao hơn lũy kế giải ngân cùng kỳ năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023) là 3.553 tỷ đồng (năm 2023, lũy kết giải ngân đến ngày 30/6/2023 là 15.931 tỷ đồng) và đứng thứ 2 về giá trị tuyệt đối sau Bộ Giao thông Vận tải.

Để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, ngay trong 06 tháng đầu năm 2024, Thường trực Thành ủy đã tổ chức các Hội nghị giao ban xây dựng cơ bản; UBND Thành phố đã rà soát, ban hành 02 kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công (số 42/KH-UBND ngày 31/01/2024; 143/KH-UBND ngày 07/5/2024). Trong đó đã rà soát, chỉ ra các điểm nghẽn của giải ngân vốn đầu tư công, tập trung một số nguyên nhân chính là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư, quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, đánh giá tác động môi trường, cụ thể:

- 70 dự án cấp Thành phố đã được phê duyệt chủ trương đầu tư chưa phê duyệt dự án có vướng mắc về quy hoạch; chỉ giới đường đỏ, đánh giá tác động môi trường,....

- 113 dự án cấp Thành phố đang triển khai vướng về GPMB (như vướng về nguồn gốc đất, giá đền bù, người dân không đồng thuận); 13 dự án vướng mắc về tái định cư; 37 dự án có khó khăn, vướng mắc khác...

- 45 dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện có khó khăn vướng mắc trong đó tập trung chủ yếu là công tác GPMB (nguồn gốc đất; giá đền bù; người dân không đồng thuận) và một số dự án vướng về quỹ đất tái định cư, giá nguyên vật liệu, thanh lý tài sản....

Trên cơ sở đó, tại Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 07/5/2024, UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện 05 chuyên đề trong đó đã xác định rõ nhiệm vụ cho từng sở, ngành, chủ đầu tư để tập trung: Hoàn thiện các thủ tục đầu tư (phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án,...) để đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, quyết liệt triển khai các dự án trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình, kế hoạch; Giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án; Rà soát tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và Chuẩn bị cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030.

Để nâng cao khả năng giải ngân, trong 06 tháng cuối năm 2024, ngay trong đầu tháng 7/2024, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo như sau:

- Đôn đốc, rà soát, kiểm đếm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của

từng đơn vị trong Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 07/5/2024 về thúc đẩy, giải ngân vốn đầu tư công nêu trên.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm, nêu gương người đứng đầu; làm rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, đơn vị trong việc không nỗ lực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải ngân kế hoạch vốn hàng năm được giao, dẫn đến phải hủy dự toán và cấp bù kế hoạch vốn; xem xét trách nhiệm người đứng đầu các quận, huyện, thị xã trong việc không bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Chủ động rà soát, phối hợp với các bộ, ngành đề xuất điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách Trung ương đối với một số dự án có khó khăn, vướng mắc không hấp thụ hết kế hoạch năm 2024 đã giao, cụ thể :

- + Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024: 5.047 tỷ đồng. Trong đó: 4.030 tỷ đồng ngân sách trung ương trong nước; 1.017 tỷ đồng nguồn ODA cấp phát;

- + Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 nguồn ODA cấp phát: 14.001 tỷ đồng.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đáp ứng đủ nhu cầu bố trí kế hoạch vốn còn lại từ nay đến hết năm 2024;

- Yêu cầu các quận, huyện, thị xã tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác đấu giá, thu tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong 06 tháng cuối năm 2024². Đồng thời, chủ động rà soát, triển khai kế hoạch đảm bảo cân đối phù hợp với khả năng thu ngân sách, tránh để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản; ưu tiên cân đối ngân sách huyện đối ứng để đảm bảo hoàn thành dự án từ các nguồn lực có tính khả thi, vững chắc.

(2) Về định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Hiện nay, Bộ, Ngành Trung ương chưa thông báo nguồn kế hoạch vốn năm 2025 cho thành phố Hà Nội. Do vậy, tạm thời căn cứ dự toán thu ngân sách năm 2025 tại Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026, Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2021-2025, khả năng hấp thụ vốn của các nhiệm vụ, dự án, UBND Thành phố đã sơ bộ bước đầu xây dựng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 tương tự như năm 2024, dự kiến là 81.392 tỷ đồng; cao hơn 359 tỷ đồng so với năm 2024.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Trung ương, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vòng 2 cùng với việc điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố và báo cáo Thành ủy, trình HĐND Thành phố quyết nghị tại kỳ họp cuối năm 2024. Trong đó, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 phù hợp với khả năng triển khai thực hiện thực tế của từng nhiệm vụ, dự án và đảm bảo phù hợp với số vốn thông báo chính thức của Trung ương, khả năng cân đối nguồn vốn khả thi, vững chắc của các cấp ngân sách.

(3) Về việc rà soát, điều chỉnh tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5

² Kết quả nguồn thu từ đất đến ngày 30/6/2024 đạt 10.488 tỷ đồng, đạt 29,1% kế hoạch.

năm 2021-2025

Hiện nay, qua rà soát, dự kiến một số nguồn lực kế hoạch trung hạn dự kiến sẽ không khai thác, sử dụng tại kỳ kế hoạch này mà chuyển sang giai đoạn sau (như nguồn thu từ đất, nguồn vốn huy động trong nước); một số nguồn vốn dự kiến khó đảm bảo tính khả thi (như: nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn DNNN, nguồn thu xổ số kiến thiết). Theo đó, nguồn vốn ngân sách Thành phố kế hoạch trung hạn dự kiến sẽ giảm.

Ngay sau kỳ họp, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể và đề xuất Thành ủy, HĐND Thành phố xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại kỳ họp cuối năm 2024 đảm bảo tuân thủ Luật đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, phù hợp với nguồn lực đầu tư thực có, kế hoạch tài chính trung hạn và khả năng triển khai thực tế của các dự án. Trong đó rà soát, điều chỉnh như sau:

- Đối với các dự án đầu tư công cấp Thành phố, nguyên tắc rà soát, điều chỉnh như sau:

- + Đối với các dự án trong kế hoạch chưa phê duyệt chủ trương đầu tư: Giảm dự nguồn của các dự án đến thời điểm rà soát chưa phê duyệt chủ trương đầu tư và chuyển danh mục sang chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030.

- + Đối với các dự án mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư chưa phê duyệt dự án: Rà soát, đánh giá chi tiết khả năng hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai của từng dự án, đặc biệt là khả năng triển khai công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các vướng mắc. Trên cơ sở đó, đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 hoặc đề xuất chỉ chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án (như thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, các thủ tục đầu tư khác đảm bảo điều kiện khởi công) trong giai đoạn 2021-2025 và chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 đối với các dự án không đảm bảo tiến độ.

- + Đối với các dự án đang triển khai thực hiện (gồm chuyển tiếp và mới) có khó khăn, vướng mắc: Yêu cầu các đơn vị tập trung giải quyết khó khăn vướng mắc và rà soát, xem xét chỉ giảm kế hoạch vốn của các dự án trong trường hợp đã áp dụng nhiều giải pháp cần thiết nhưng không khắc phục được vướng mắc và dự kiến không giải ngân được 100% kế hoạch. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc không giải ngân hết kế hoạch vốn, hủy dự toán và giai đoạn 2026-2030 phải cấp bù vốn.

- + Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các dự án dự kiến có khả năng thực hiện, giải ngân cao hơn so với kế hoạch vốn trung hạn đã phê duyệt; hoàn thành dự án trong giai đoạn và theo tiến độ.

- Đối với các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện: Rà soát, đề xuất điều chỉnh mang tính tổng thể của mỗi địa bàn huyện, thị xã và đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc Thành phố hỗ trợ xây lắp, thiết bị cho các dự án, trong đó:

- + Đối với các dự án hỗ trợ mục tiêu lĩnh vực di tích: Giảm kế hoạch vốn của các dự án dự kiến triển khai trong 02 giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025 đã được dự nguồn 2021-2025 đẩy nhanh tiến độ nhưng chưa được phê duyệt dự

án, dự kiến không đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Đối với các dự án hỗ trợ mục tiêu lĩnh vực giáo dục: Giảm kế hoạch vốn của các dự án có khó khăn, vướng mắc dự kiến không triển khai được.

+ Thực hiện điều chỉnh, điều hoà trong mỗi đơn vị đảm bảo nguyên tắc đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024.

- Đồng thời, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các huyện, thị xã rà soát, bố trí đủ vốn đối ứng kế hoạch năm 2024, năm 2025 nguồn ngân sách Huyện cho các dự án đã được Thành phố bố trí đủ ngân sách hỗ trợ; dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021- 2025 từ các nguồn lực có tính khả thi, vững chắc.

(4) *Về nguồn lực đầu tư công:* Trên cơ sở kết quả rà soát nhu cầu thực tế, khả năng hấp thụ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì xây dựng phương án huy động tối đa các nguồn lực, trọng tâm là nguồn lực ngân sách nhà nước bố trí kế hoạch năm 2024, 2025 đáp ứng nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn còn lại phải bố trí.

(5) *Ngoài ra, để chuẩn bị tốt cho xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo:*

- Các chủ đầu tư, đơn vị liên quan xác định danh mục dự án chuyển tiếp 2021-2025 sang Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở rà soát, điều chỉnh tổng thể Kế hoạch nêu trên.

- Các sở, ngành nghiên cứu định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch chung xây dựng chung xây dựng Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để xác định, đề xuất: (i) định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030; (ii) Danh mục dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030, trong đó đề xuất danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương để kịp thời báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua.

- Tại kỳ họp cuối năm 2024, trên cơ sở Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các đơn vị rà soát, tổng hợp, tham mưu trình HĐND Thành phố xem xét thông qua định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, đề xuất HĐND Thành phố xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư cho một số dự án cấp thiết, triển khai trong giai đoạn 2026-2030 và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án theo quy định./.

Biểu phụ lục chỉ tiêu 5 năm 2021-2025

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016- 2020	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021- 2023	KH 2024	NV 2025	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP trung bình	%	6,73	7,5-8,0	2,97	8,95	6,27	6,04	6,5-7,0	13,07	Dự kiến không đạt
	<i>Trong đó:</i>										
-	Dịch vụ	%	6,6	8,0-8,5	3,70	10,28	7,25	7,04	6,65-7,23		
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4,9	3,5-4,0	1,21	5,35	3,13	3,21	4,5		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	8,61	8,5-9,0	1,76	7,55	5,30	4,84	7,4-7,9		
	+ Công nghiệp	%	7,44	7,5-8,0	1,95	7,89	4,57	4,78	7,0-7,5		
	+ Xây dựng	%	10,72	10-10,5	1,46	6,99	6,49	4,95	8,0-8,5		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,6	2,5-3,0	3,28	2,70	2,74	2,90	2,5-3,0		
2	Cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế năm cuối kỳ	%	100	100	100	100	100				
-	Dịch vụ	%	63,06	65,0-65,5	63,06	63,22	64,06				- DV+CN&XD tăng 0,87 điểm % - Thuế+NN giảm 0,87 điểm %
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,02	10,4-10,6	10,90	10,67	10,32				
-	Công nghiệp - xây dựng	%	23,68	22,5-23,0	23,78	24,03	23,65				
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,24	1,4-1,6	2,25	2,08	1,97				
3	GRDP/người	Triệu đồng	123,69	192-196	128,1	141,8	151,1		160,8-162		Dự kiến không đạt
-	<i>Quy đổi USD</i>	USD	5.325	8.300-8.500	5.400	5.960	6.350				
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	1.716,40	3.100-3.200	409	454	497		548,6	1.191	Dự kiến không đạt
5	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm cuối kỳ	%	15,37	30	15,81	15,4	15,85		-		<i>Chỉ tiêu thách thức</i>
6	Tốc độ tăng năng suất lao động trung bình	%	5,79	7,0-7,5	4,68	6,48	3,30	4,81			Dự kiến không đạt
7	Chỉ tiêu về văn hóa năm cuối kỳ										
-	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân	%	72	75	72	72,5	73,5		74,0		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016- 2020	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021- 2023	KH 2024	NV 2025	Ghi chú
	phổ văn hóa										
-	Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hoá	%	62	65	62	63	64		64,5		
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	88	86-88	88	88	88		88		
8	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia năm cuối kỳ	%	76,9	80-85	-	72,2	79,3		84		2024: Thêm 114 tr. Dự kiến vượt KH
9	Chỉ tiêu về y tế năm cuối kỳ										
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b./v. dân	27,1	30-35	27,5	27,5	36,4				Vượt KH
-	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v. dân	13,5	15	13,7	14	16,2				
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	100	100	100	100	84,3				
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm cuối kỳ	%	70,25	75-80	71,1	72,2	73,2		74,2		
	Tr.đó: Tỷ lệ LĐ có bằng cấp, chứng chỉ năm cuối kỳ	%	48,5	55-60	50,2	51,2	52,5		54,0		
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm cuối kỳ	%	3,22	< 3	3,97	3,33	2,97		< 3,0		
12	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (tiêu chuẩn của Thành phố)	%	0,21	Cơ bản không còn hộ nghèo	0,16	0,095	0,031		0,014		
13	Xây dựng nông thôn mới (NTM) năm cuối kỳ										Dự kiến vượt
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	%	96,3	100	100	100	100				
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%	-	40	12,6	29,1	48,7		51,8		2023: Có 186 xã
-	Tỷ lệ xã đạt NTM kiểu mẫu	%	-	20	1,3	5,2	17,8		25,4		2023: Có 68 xã

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016- 2020	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	2021- 2023	KH 2024	NV 2025	Ghi chú
-	Hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp TP		-	Hoàn thành	-	-	-				
14	Phát triển đô thị										
-	Tỷ lệ đô thị hóa năm cuối kỳ	%	49,2	60-62	-	49,2	49,2		-		Chỉ tiêu thách thức
-	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu năm cuối kỳ	%	83	100	100	100	100		-		
15	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch năm cuối kỳ										
-	Tỷ lệ hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch	%	~100	100	100	100	100		100		
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch	%	78	100	80	85	90		95		Chỉ tiêu thách thức
16	Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường năm cuối kỳ										
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	~100	100	100	100	100		100		
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	100	100	100		100		
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100		100		
-	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	-	100	92,5	95	95		100		
-	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	-	50-55	28,8	28,8	30,9		40		Chỉ tiêu thách thức
17	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng năm cuối kỳ	%	-	30-35	-	18,5	19,8		22-25		Chỉ tiêu thách thức

